

Bản án số 12/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y

Ngày 28 tháng 5 năm 2023, Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/ QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Nông Hữu T và đồng phạm tại hai điểm cầu:

Điểm cầu trung tâm tại phòng xử án số 2- Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Duy Đô.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Trương Xuân Vũ;

2- Ông Hoàng Văn Khiếu.

Thư ký phiên toà: Bà Lương Thuỳ Linh, Thư ký Toà án nhân dân huyện L- tỉnh Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y tham gia phiên toà: Ông Nông Văn Luyện- Kiểm sát viên.

Những người tham gia tố tụng;

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Ng- xã C- huyện YB- tỉnh Y;

- Anh Lương Kim Ph, sinh năm 2004

Địa chỉ: Thôn Đ Th- xã V- huyện L- tỉnh Y;

- Anh Hoàng Đức Q, sinh năm 1999

Địa chỉ: Tổ 10 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt.

Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YB- tỉnh Y.

Những người tham gia tố tụng: Các bị cáo

1. Nông Hữu T; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20-6-1997 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Tổ 4 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nông Thiện X và bà Lý Thị V hiện cư trú tại tổ 4 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Yên Bái. Vợ con chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 20-7-2023 bị Công an huyện L- tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích. Bị cáo bị bắt ngày 25-10-2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

2. Lãng Văn N; tên gọi khác: Không. Sinh ngày 14-5-1999 tại huyện L- tỉnh Y. Nơi cư trú: Thôn C- xã LĐ- huyện L- tỉnh Y. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lãng Văn A và bà Nguyễn Thị Q (đều đã chết). Vợ con chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 25-10-2023, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Y, có mặt.

Những người tiến hành tố tụng:

Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

Bà Hà Thị Hồng Thịnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện YB- tỉnh Yên Bái, có mặt.

- ***Những người tham gia tố tụng khác:*** Cán bộ, chiến sỹ Đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp Công an huyện L- tỉnh Yên Bái, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 10 phút ngày 25-10-2023, trong lúc làm nhiệm vụ tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y phối hợp với Công an thị trấn Y T- huyện L phát hiện tại khu vực ven đường gần nhà văn hoá tổ 6 thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y có hai đối tượng là nam giới có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành áp sát để kiểm tra thì một đối tượng đã bỏ chạy, lực lượng chức năng tiến hành truy đuổi nhưng không bắt giữ được. Tổ công tác kịp thời tiến hành khống chế được đối tượng còn lại, đối tượng khai nhận là Lãng Văn N, sinh năm 1999, trú tại thôn C- xã LĐ- huyện L- tỉnh Y. Quá trình kiểm tra N tự giác lấy từ trong túi quần đùi trái đang mặc trên người giao nộp cho lực lượng Công an 02 (hai) túi nilon màu trắng đều có nẹp kín một đầu, bên trong mỗi túi đều có chứa chất tinh thể màu trắng (N khai đều là ma túy loại Ketamine), được niêm phong tại chỗ theo quy định. Thu giữ tại túi quần đùi trái N đang mặc 01 (một) chiếc điện thoại di động màu xanh đen loại cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Thu giữ tại hiện trường 01 (một) chiếc xe mô tô màu đen tím, nhãn hiệu HONDA, Wave ZX, số máy HC09E5145078, số khung RLHHC 09065Y0, không gắn biển kiểm soát, xe cũ đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra ban đầu Lãng Văn N khai nhận số ma túy N đem bán là của Nông Hữu T. Căn cứ tài liệu đã thu thập, cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Y tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Hữu T tại Tổ 12 thị trấn Y T- huyện L. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản sau:

- Trong phòng ngủ 01 chiếc giày nhãn hiệu Puma bên trong giày có 01 (một) túi nilon màu trắng nẹp khoá một đầu, mở ra bên trong có 08 (tám) gói nilon màu trắng đều có khoá nẹp một đầu, mở ra các gói này đều có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng Ketamine) được niêm phong theo quy định.

- 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng, kiểm tra mặt đĩa có chất bột nén tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy tổng hợp dạng Ketamine) tiến hành dùng miếng bông

màu trắng lau trên bề mặt của chiếc đĩa sứ cho chất tinh thể màu trắng bám vào miếng bông sau đó cho vào một túi ni lon màu trắng nẹp khóa một đầu, được niêm phong theo quy định.

- Trên mặt đĩa sứ 01 (một) thẻ cứng màu đen cả hai mặt đều có chữ và số; 01 (một) ống hút được cuộn tròn bằng một tờ tiền tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng.

- Trên mặt bàn máy tính 01 (một) cân điện tử tiểu ly màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- Trên giường ngủ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ máy màu xanh, có Imel là 356389952071048, điện thoại gắn số thuê bao 0927276999, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Ngoài ra không thu giữ đồ vật, tài sản gì khác.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi đăng ký thường trú của Nông Hữu T tại Tổ 4 thị trấn Y T- huyện L, Cơ quan Cảnh sát điều tra không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Quá trình điều tra N và T khai nhận: Vào khoảng 22 giờ ngày 25-10-2023 tại thị trấn Y T- huyện L- tỉnh Y, T và Nam bán cho Hoàng Đức Q trú tại tổ 10 thị trấn Y T 02 hai túi ma túy loại Ketamine với số tiền là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Tuy nhiên N chưa kịp bán ma túy cho Q thì bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y phát hiện bắt quả tang và thu giữ các đồ vật, tài sản liên quan.

Ngoài lần bán ma túy cho Hoàng Đức Q bị bắt quả tang nêu trên thì T và N trước đó còn bán ma túy cho những người sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 10-10-2023 tại khu vực công làng thôn B- xã V- huyện L, T và N đã bán cho Lương Kim Ph trú tại thôn Đ- xã V- huyện L 02 (hai) túi ma túy loại ketamine với số tiền là 4.300.000đ (*Bốn triệu ba trăm nghìn đồng*).

Lần thứ hai: Vào khoảng 23 giờ ngày 21-10-2023 tại thị trấn Y T- huyện L, T và N đã bán 02 (hai) túi ma túy loại ketamine cho Nguyễn Văn M trú tại thôn Ng- xã C- huyện YB- tỉnh Y với số tiền là 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Lần Thứ ba: Vào khoảng 23 giờ ngày 24-10-2023 tại thị trấn Y T- huyện L, T và N đã bán 02 túi ma túy loại ketamine cho Nguyễn Văn M với số tiền là 3.200.000đ (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*).

Về nguồn gốc số ma túy, T khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 9-10-2023, T mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại khu vực đường mới thuộc tổ 11 thị trấn Y T- huyện L 06 túi ma túy dạng Ketanime với số tiền là 6.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy T trích một phần sử dụng cho bản thân còn lại đưa cho N đem bán cho Lương Kim Ph và Nguyễn Văn M để kiếm lời. Vào khoảng 18 giờ ngày 25-10-2023, T mua tiếp được 10 túi ma túy của người đàn ông không biết tên tuổi nêu trên cũng tại khu vực tổ 11 thị trấn Y T- huyện L với số tiền là 10.000.000 đồng. Sau đó T đưa cho N 02 túi ma túy đem bán cho Hoàng Đức Q, tuy nhiên N chưa kịp bán ma túy cho Q thì bị phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên.

Nông Hữu T còn khai nhận: Vào ngày 25-10-2023, T lấy một phần ma túy vừa mua được để sử dụng, số ma túy còn lại là 4,58 gam (gói trong 08 gói) Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét nơi ở của T.

Tại Kết luận giám định số 607/KL-KTHS ngày 02- 11- 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Y kết luận:

1. Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lãng Văn N có tổng khối lượng là: 1,19 gam (*Một phẩy mười chín gam*).

- 0,19 gam trích từ 1,19 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

2. Chất tinh thể màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nông Hữu T có tổng khối lượng là: 4,58 gam (*Bốn phẩy năm mươi tám gam*).

- 0,3 gam trích từ 4,58 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

3. Chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa khi khám xét nơi ở của Nông Hữu T có khối lượng là: 0,06 gam (*Không phẩy không sáu gam*).

- 0,06 gam chất tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

4. Chất tinh thể màu trắng dính trên miếng bông màu trắng thu giữ trên đĩa khi khám xét nơi ở của Nông Hữu T không xác định được khối lượng.

- Chất tinh thể màu trắng dính trên miếng bông màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.

Ketamine nằm trong danh mục III, STT: 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 miếng bông màu trắng (Bút lục số 26, 27).

Tại Kết luận giám định số 99a/KL-KTHS ngày 08-02-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Y kết luận:

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng gửi giám định là tiền thật.

Hoàn lại toàn bộ đối tượng giám định (Bút lục số 47).

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS-LY ngày 03-4-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện L- tỉnh Y đã truy tố Nông Hữu T và Lãng Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố Nông Hữu T và Lãng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Hữu T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251; điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lãng Văn N từ 07 năm đến 08 năm tù;

- Áp dụng quy định của pháp luật, tịch thu số tiền các bị cáo thu được từ việc bán ma túy; xử lý vật chứng của vụ án và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên toà Nông Hữu T và Lăng Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội; các bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Quá trình xét hỏi các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Để có tiền chi tiêu cá nhân, trong thời gian từ ngày 10-10-2023 đến ngày 24-10-2023, Nông Hữu T và Lăng Văn N đã bán ma túy cho Lương Kim Ph và 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M thu tổng số tiền 10.700.000 đồng. Vào khoảng 22 giờ ngày 25-10-2023, T và Nam tiếp tục bán ma túy cho Hoàng Đức Q, tuy nhiên chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Ma túy là một loại độc dược có tác hại nhiều mặt tới đời sống xã hội... do đó nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán... trái phép đối với chất gây nghiện này. Hành vi mua, bán ma túy cho nhiều người của Nông Hữu T và Lăng Văn N là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn.

Nông Hữu T, Lăng Văn N là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Mặc dù nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện mục đích nhằm kiếm tiền thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó có đủ cơ sở kết luận Nông Hữu T và Lăng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Cụ thể điều luật quy định như sau:

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, hành vi phạm tội của các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Xét vai trò của các bị cáo thấy rằng:

Nông Hữu T là người trực tiếp đi mua chất ma túy; trực tiếp liên lạc, trao đổi việc bán ma túy cho các đối tượng và thu tiền bán ma túy từ Lăng Văn N, do đó Nông Hữu T giữ vai trò chính trong vụ án. Lăng Văn N là người đi giao ma túy theo yêu cầu của T và được T trả tiền công, giúp sức cho T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Nam phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm.

Xét về nhân thân: Lăng Văn N là người chưa có tiền án, tiền sự.

Nông Hữu T có 01 tiền sự, ngày 20-7-2023 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cả Nông Hữu T và Lăng Văn N được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi bị bắt quả tang hành vi bán ma túy cho Hoàng Đức Q ngày 25-10-2023, tại cơ quan điều tra Lăng Văn N còn khai nhận trước đó 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Văn M vào các ngày 21-10-2023 và 24-10-2023; 01 lần bán ma túy cho Lương Kim Ph vào ngày 10-10-2023, do đó N được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Hữu T có ông nội được tặng Bằng khen; bà nội tham gia dân công hoả tuyến; ông ngoại được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, danh hiệu Nhà giáo ưu tú...; bố, mẹ được tặng thưởng nhiều Giấy khen... do đó bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy nên có 1 mức án nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly Nông Hữu T và Lăng Văn N ra khỏi xã hội 1 thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung. Kết quả xác minh tại địa phương Nông Hữu T và Lăng Văn N không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định (Bút lục số 136, 238), do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Những cá nhân và hành vi có liên quan:

- Nguyễn Văn M, Lương Kim Ph, Hoàng Đức Q là những người mua ma túy của Nông Hữu T và Lăng Văn N. Quá trình điều tra xác định các cá nhân này mua ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích nào khác. Sau khi tiến hành xét nghiệm chất ma túy, Công an huyện L- tỉnh Y ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các cá nhân này là đúng quy định pháp luật.

- Đối với Nguyễn Ngọc T1 là người có mối quan hệ quen biết với Nông Hữu T, quá trình T sử dụng trái phép chất ma túy và bán trái phép chất ma túy tại trại Gà thuộc Tổ 12 thị trấn Y T- huyện L là địa điểm do anh T1 quản lý, bản thân anh T1 không biết, không được T trao đổi bàn bạc, do đó không có căn cứ để xử lý.

- Về nguồn gốc số ma túy Nông Hữu T khai nhận đã mua của người đàn ông vào các ngày 09-10-2023 và 25-10-2023 tại khu vực đường mới thuộc tổ 11 thị trấn Y T- huyện L, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể do đó không có căn cứ xử lý đối tượng này.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lăng Văn N ngày 24-10-2023 và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Hữu T ngày 25-10-2023, sau khi tiến hành xét nghiệm chất ma túy, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nam và T là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án:

- Số Ketamine thu giữ khi bắt quả tang Lăng Văn N và thu giữ khi khám xét nơi ở của Nông Hữu T có tổng khối lượng là 5,77 gam, sau khi lấy 0,49 gam làm mẫu giám định số còn lại 5,28 gam được niêm phong trong 02 phong bì trả lại cho cơ quan trung cầu giám định (Bút lục số 22, 23), đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô màu đen tím, nhãn hiệu HONDA, loại Wave ZX không gắn biển kiểm soát; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh; 01 tờ tiền 10.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của Nông Hữu T và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen Cơ quan điều tra thu giữ của Lăng Văn N là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 cân tiểu ly màu đen thu giữ khi khám xét nơi ở của Nông Hữu T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định đây là tài sản riêng không liên quan đến hành vi phạm tội tuy nhiên bị cáo xác định chiếc cân đã cũ, không yêu cầu nhận lại do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc giày nhãn hiệu Puma; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng màu đen; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, bông, các túi nilon màu trắng, xét thấy không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tổng số tiền thu được từ 03 lần bán ma túy cho các đối tượng là 10.700.000 đồng, mỗi lần bán ma túy T trả công cho Nam 300.000 đồng. Số tiền T được hưởng lợi 9.800.000 đồng, Nam được hưởng lợi 900.000 đồng, các bị cáo khai đã chi tiêu hết cho cá nhân, xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nông Hữu T, Lăng Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2- Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nông Hữu T 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25-10-2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 2 điều 251; điều 38; điểm r, điểm s khoản 1 điều 51; điều 17, điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lăng Văn N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 25-10-2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của Nông Hữu T 9.800.000đ (*Chín triệu tám trăm nghìn đồng*); của Lăng Văn N 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*).

4- Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1; điểm a, điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước:

+ Của Nông Hữu T 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu xanh; 01 chiếc xe mô tô màu đen tím, nhãn hiệu HONDA, loại Wave ZX cũ đã qua sử dụng, không gắn biển kiểm soát và 01 tờ tiền 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);

+ Của Lăng Văn N 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu xanh đen.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 gam ma túy loại Ketamine được niêm phong trong một phong bì (Thu giữ khi bắt quả tang Lăng Văn N ngày 25-10-2023 sau khi trích lấy mẫu giám định);

+ 4,28 gam ma túy loại Ketamine được niêm phong trong một phong bì (Thu giữ khi khám xét nơi ở của Nông Hữu T sau khi trích lấy mẫu giám định);

+ 01 chiếc giày nhãn hiệu Puma; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 cân tiểu ly màu đen; 01 thẻ cứng màu đen; 03 vỏ phong bì đã mở niêm phong, bông, các túi nilon màu trắng.

(Hai phong bì niêm phong ma túy; một phong bì niêm phong tiền sau khi giám định và và toàn bộ các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19-4-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y).

5- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc Nông Hữu T và Lăng Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; Sở Tư pháp;
- VKSND huyện; VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục Thi hành án DS huyện;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, T.A, THS, THAHS.

Phan Duy Đô

